BÀI 23: NHÂN, CHIA SỐ THẬP PHÂN VỚI 10; 100; 1 000 HOẶC VỚI 0,1; 0,01; 0,001;…

Phần I. Trắc nghiệm:

Bài 1. Khoanh vào đáp án chứa câu trả lời đúng

a) Đáp án của phép tính 8,5 × 0,1 là ?

A. 8,5 B. 8,05 C. 0,85 D. 85

b) 0,67 × 100 = ?

A. 6,7 B. 6,07 C. 67 D. 0,67

c) 672,27 : 100 = ?

A. 6,7227 B. 67,227 C. 6722,7 D. 0,67227

d) 93,7 : 0,001 = ?

A. 0,937 B. 93 700 C. 9 370 D. 937

Bài 2. Điền vào chỗ trống



Bài 3. Đúng ghi Đ, sai ghi S

a) Muốn nhân một số thập phân với 0,1; 0,01; 0,001;… ta chuyển dấu phẩy của số đó lần lượt sang bên phải một; hai; ba … chữ số. ☐

b) 10,4 mm = 1 040 cm ☐

c) 35,1 : 100 = 3,51 ☐

d) 55,340 × 1 000 = 55 340 ☐

Phần II. Tự luận:

Bài 1. Tính nhẩm

a) 4,54 × 10 = 0,45 × 1000 = 7,65 × 100 =

b) 7,8 × 0,01 = 34,07 × 0, 001 = 9,5 × 0,01 =

LIVEWORKSHEETS

Bài 2. Số ?

a) 67,12 kg = ... g	b) 45,7 tạ = ... yến	c) 10,15 l = ... ml
d) 40,5 mm = ... cm	e) 12,5 cm = ... m	g) 7,7 m = ... km

Bài 3. Tính nhẩm

a) 66,35 : 10 =	0,67 : 100 =	997 : 1000 =
b) 0,7 : 0,1 =	3,9 : 0,01 =	79 : 0,001 =

Bài 4. Một đàn mèo con có 10 chú, mỗi chú mèo con ăn hết 0,5 l sữa mỗi ngày. Hỏi 10 chú mèo con trong đàn ăn hết bao nhiêu lít sữa mỗi ngày ?



Bài giải

.....
.....
.....

Bài 5. Nhóm thợ may làm việc trong 10 ngày sản xuất được 750,7 mét vải. Hỏi trung bình 1 ngày nhóm thợ may sản xuất được bao nhiêu mét vải ?

Bài giải

.....
.....
.....

LIVEWORKSHEETS